

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2020/HSPT
Ngày: 17/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Thẩm phán: 1/ Bà **BÙI THỊ NGHĨA**
2/ Ông **VÕ ĐÌNH PHƯƠNG**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HỒNG THẨM** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **VÕ VĂN THÀNH** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN VĂN H (tên gọi khác: R) - Sinh năm 1994 tại K

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh K.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con bà: Nguyễn Thị Mỹ H – sinh năm: 1976 và ông: không rõ

Vợ: Chị Nguyễn Thị Bé H – sinh năm: 1995, có 1 con sinh năm 2015

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 56/2018/HSST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách ngày 11/3/2020, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 16/3/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 79V1-A của gia đình đi đến nhà Nguyễn Tấn Q ở thôn L, xã V và rủ Q đến nhà H ở thôn T, xã V chơi, Q đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 79V1-A chở H theo Quốc lộ 1A hướng về VB. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến ngã tư

TD, xã VB, H phát hiện xe ô tô tải biển số 29H-B do Nguyễn Văn Đ và Võ Ngọc S điều khiển đang dừng đỗ ở lề đường bên phải Quốc lộ 1A hướng Nam-Bắc thuộc thôn TD1, xã V, huyện V, tỉnh K. H nói với Q “có xe đang dừng kia, chạy đến xem có gì thì lấy trộm”, nghe vậy Q đồng ý. Q điều khiển xe mô tô đến dừng phía bên trái của cabin xe ô tô tải, H xuống xe dùng tay mở cửa bên trái rồi leo lên cabin lén lút trộm cắp 01 điện thoại Iphone 7 có 01 sim, 01 điện thoại Oppo A3S có 01 sim của anh Nguyễn Văn Đ và 01 điện thoại Nokia 7 plus có gắn ốp lưng nhựa, có 01 sim của anh Võ Ngọc S. Sau khi trộm cắp xong, H bước xuống cabin xe và khép cửa xe lại rồi leo lên xe mô tô cùng Q chạy về nhà. Sau đó H tháo 03 sim điện thoại bỏ ra ngoài rồi đưa cho Q cất giữ 01 điện thoại Iphone 7, 01 điện thoại Nokia 7 plus còn H đem chiếc điện thoại hiệu Oppo A3S ra xã Đ, huyện V bán cho chị Nguyễn Thị N với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), H chia cho Q 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) còn lại 1.000.000 đồng (một triệu đồng) H tiêu xài. Vụ việc sau đó bị cơ quan Công an phát hiện, H điện thoại cho Q bảo Q mang 02 điện thoại đã trộm cắp đưa cho Bùi Hữu N để N mang vào cho H. Q lấy 02 điện thoại bỏ vào túi da đưa cho N, N mang túi da đựng 02 điện thoại vào VB gửi cho bà Lê Thị Tuyết N ở cạnh nhà H để H đến lấy. Sau khi lấy được điện thoại, H tự nguyện giao nộp 02 điện thoại, 01 ốp lưng nhựa, 03 sim điện thoại và 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền bán điện thoại chưa tiêu xài hết cho cơ quan Công an. Riêng chiếc điện thoại Oppo A3S đã bán cho chị N, H bỏ ra 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), Q bỏ ra 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), tổng cộng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để chuộc lại điện thoại đã bán cho chị N và giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/2020/KL-TTHS ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh, kết luận: các tài sản bị trộm cắp gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 bộ nhớ 32G; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 7 plus bộ nhớ 64G, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S bộ nhớ 16G; 03 (ba) sim điện thoại mạng Viettel; 01 (một) ốp lưng nhựa điện thoại Nokia 7 plus. Tổng giá trị là 13.372.000 đồng (mười ba triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 bộ nhớ 32G; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S bộ nhớ 16G; 02 (hai) sim điện thoại số 0963278663 và số 0982820807. Anh Đ không còn yêu cầu gì khác.

Anh Võ Ngọc S đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 7 plus bộ nhớ 64G; 01 (một) ốp lưng điện thoại Nokia 7 plus bằng nhựa và 01 (một) sim điện thoại số 0975082234. Anh S không còn yêu cầu gì khác.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và bà Phạm Thị Q đã được nhận lại xe mô tô biển số 79V1-338.08. Bà Q và chị H không còn yêu cầu gì khác.

Bị cáo Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Q phải bồi hoàn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà H bỏ ra thay Q chuộc lại điện thoại hiệu Oppo A3S từ chị Nguyễn Thị N.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử

phạt Nguyễn Văn H 1 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Tấn Q, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

- Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo được bị cáo Nguyễn Văn H nộp cho Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh vào ngày 09/09/2020. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo khai nhận vào ngày 16/3/2022 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một điện thoại di động hiệu Iphone 7 - 32GB có 1 sim, một điện thoại Oppo A3S - 16GB có một sim của anh Nguyễn Văn Đ và một điện thoại di động hiệu Nokia 7 plus (kèm ốp lưng nhựa và 1 sim) của anh Võ Ngọc S. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là 13.372.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Tấn Q, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án. Như vậy, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H từng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới; đồng thời xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN H 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an huyện Vạn Ninh
- VKSND huyện Vạn Ninh
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh
- TAND huyện Vạn Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH